

**DANH SÁCH HOÀN TIỀN CTKM TẠI HỆ THỐNG SIÊU THỊ CO.OPMART, CO.OPXTRA  
TỪ 02/11/2019 -19/01/2020**

<b>STT</b>	<b>SỐ THẺ CHÍNH</b>	<b>TÊN CHỦ THẺ CHÍNH</b>	<b>SỐ TIỀN HOÀN</b>
1	5119xxxx7106	TRUONG TRONG QUYNH	53,450
2	5171xxxx8104	TRAN THI CUC HOA	76,040
3	5119xxxx8101	VUONG QUOC THAI	72,448
4	5171xxxx5105	HANG THUY TRANG	132,073
5	5119xxxx7101	LE THI HONG ANH	50,000
6	5119xxxx1103	NGUYEN NGOC NGUYEN	85,710
7	5119xxxx6102	TRAN THI HANH NHAN	100,000
8	5171xxxx2109	NGUYEN THI HONG HANH	58,806
9	5119xxxx9103	PHAM CONG CHINH	75,283
10	5119xxxx2108	TRAN THI HONG LOAN	129,533
11	5119xxxx4101	PHAM THI THU HONG	54,125
12	5119xxxx7114	HOANG THE HA	60,995
13	5119xxxx9106	PHAM XUAN THANH	100,000
14	5119xxxx4102	NGHIEM THI XUAN BINH	56,247
15	5119xxxx0106	LE THI THU	100,000
16	5119xxxx1101	AN VAN THUC	62,740
17	5119xxxx9107	NGUYEN THI THANH BAC	57,770
18	5171xxxx3109	NGUYEN THI THUY NGA	100,000
19	5119xxxx8102	NGUYEN THI THUY DUNG	71,770
20	5119xxxx5102	PHAM THI HOAI THU	85,185
21	5171xxxx3104	DO THI THU HIEN	72,850
22	5119xxxx6104	VO THI MAI LOAN	57,760
23	5119xxxx3101	BUI QUANG TIEN	73,781
24	5119xxxx4104	DUONG THI VAN	100,000
25	5119xxxx2102	HOANG CAM YEN	279,200
26	5171xxxx4107	LE THI DAO	100,000
27	5171xxxx0107	THAN THI BANG	54,967
28	5171xxxx6109	TRINH THI DIEP THUY	100,000
29	5171xxxx5107	TRUONG THI MY HANG	200,000
30	5119xxxx9104	NGUYEN THI CAM TU	293,444
31	5119xxxx4103	HUYNH THANH HANG	50,940
32	5174xxxx3100	NGUYEN THANH TUNG	163,305
33	5171xxxx7107	BUI LONG TU NHI	70,775
34	5119xxxx7108	NGUYEN VAN THANH	85,806
35	5119xxxx5106	NGUYEN THI LUONG	74,895
36	5119xxxx8107	NGO TO NINH	100,000
37	5119xxxx8105	NGUYEN THI NGOC HUONG	78,430
38	5171xxxx2105	NGUYEN THI TRUC PHUONG	50,169
39	5171xxxx0102	QUACH YEN LINH	171,758
40	5119xxxx2103	DANG THI MY HANH	100,000
41	5119xxxx0101	DO THI TUYEN	100,000
42	5171xxxx5107	NGUYEN DANG KHOA	66,250
43	5171xxxx0102	MA MY PHUONG	56,323
44	5119xxxx1104	THAI THI THUY	99,313
45	5171xxxx4104	NGUYEN THI THU VAN	200,000
46	5171xxxx0110	TRINH THIEN DUC	99,520
47	5119xxxx8105	NGUYEN QUOC HUY	94,070
48	5119xxxx1106	LE THI LE NGA	83,720
49	5171xxxx5107	TRINH THI THU HUONG	100,000

50	5119xxxx1111	LE THANH TUYEN	52,910
51	5171xxxx2109	PHAM THI MINH PHUONG	66,660
52	5119xxxx5100	NGUYEN THI LAN	112,305
53	5171xxxx8103	HUYNH HONG LUA	60,113
54	5119xxxx6117	VO THI NGOC CHAU	90,880
55	5119xxxx8106	PHAM THI TU VY	240,816
56	5119xxxx9103	NGUYEN THI THIEN KIM	60,192
57	5119xxxx7106	TRAN KHANH THANH	57,089
58	5171xxxx5104	PHAM THI XUAN YEN	82,700
59	5119xxxx2104	NGUYEN LAN NGOC	100,000
60	5119xxxx4107	NGUYEN HUU CUONG	52,608
61	5119xxxx9107	LE MINH VUONG	100,000
62	5171xxxx6101	BUI THAI SON	56,250
63	5119xxxx0100	NGUYEN THI SINH AN	53,171
64	5171xxxx9108	NGUYEN THI NGOC THUY	57,770
65	5171xxxx2104	NGUYEN THI THUY KIEU	96,370
66	5171xxxx1102	QUANG THI MY XUYEN	65,363
67	5119xxxx9107	LE THANH DUC	100,000
68	5171xxxx0108	NGUYEN THI THANH GIANG	89,775
69	5171xxxx3109	TRAN ANH NAM	52,272
70	5119xxxx1106	NGUYEN THI THU HUONG	51,890
71	5119xxxx3104	DO THI TAN	96,511
72	5119xxxx5102	NGUYEN HOANG DUY THIEN	76,820
73	5171xxxx5111	LE TRAN DANG DUY	50,707
74	5171xxxx1103	NGUYEN THI BICH QUY	61,670
75	5119xxxx8104	TRAN THIEN KHAI	50,515
76	5119xxxx0115	NGUYEN THI ANH TUYET	168,894
77	5119xxxx4104	DINH PHUNG KIEU	100,000
78	5119xxxx3105	NGUYEN MINH PHUONG	52,421
79	5119xxxx2107	LE BON	64,382
80	5119xxxx2102	NGUYEN NGOC TRUNG	100,000
81	5119xxxx0112	DUONG THI HONG TY	100,000
82	5119xxxx7108	BUI KHANH PHUNG	73,971
83	5119xxxx9102	HOANG THI LUONG	62,850
84	5171xxxx8105	NGUYEN NGOC THY	81,249
85	5119xxxx0102	HOANG VAN HOAN	68,285
86	5119xxxx3100	TRAN THANH BINH	65,055
87	5119xxxx8125	NGUYEN THI KIEU TRANG	51,905
88	5119xxxx5104	TRAN VAN TUONG	65,465
89	5119xxxx0102	CHAU NGUYEN DAN TRUNG	100,000
90	5119xxxx3109	PHAM THANH THAO	100,000
91	5119xxxx8106	LE THI MINH TRANG	56,625
92	5119xxxx5106	HA VAN NHAN	83,610
93	5171xxxx4108	NGUYEN THI THUY	100,000
94	5119xxxx2101	PHAM VAN LUONG	156,796
95	5119xxxx3101	LE NGOC HAI	214,741
96	5171xxxx0106	THAI THI NGOC DIEP	400,000
97	5119xxxx2101	LE TRUNG HIEU	54,940
98	5119xxxx7107	NGUYEN NHAT LINH	98,055
99	5119xxxx5100	NGUYEN THANH PHONG	91,705
100	5119xxxx4108	TU THI CAM NHUNG	60,535
101	5119xxxx7107	LAM CHI CONG	63,190

102	5119xxxx3104	DOAN CHI THANH	60,260
103	5119xxxx9128	TRAN THI THU HIEN	64,661
104	5119xxxx3111	NGUYEN AN KHANH	83,000
105	5171xxxx7106	LE NHA TRUC	129,661
106	5119xxxx1107	DAO VAN QUYNH	100,000
107	5119xxxx9108	NGUYEN THI THANH NHAN	80,415
108	5171xxxx5103	NGUYEN NGOC MINH THU	118,530
109	5119xxxx1104	NGUYEN THI NGOC DUNG	100,000
110	5119xxxx3109	NGUYEN CHI HIEU	100,000
111	5171xxxx7101	TU THI KHANH LINH	100,000
112	5119xxxx2109	NGUYEN HOANG NGA	219,793
113	5119xxxx4100	TU THI NHU PHUONG	56,948
114	5119xxxx0117	LE THANH CONG	100,000
115	5119xxxx7106	PHAM THI VAN ANH	54,140
116	5119xxxx4119	DANG MINH HAI	100,000
117	5119xxxx5107	NGO THI MINH QUYEN	80,500
118	5171xxxx2104	NGUYEN TAN TRUNG	109,889
119	5119xxxx8100	NGUYEN NHU HAI	100,000
120	5171xxxx4109	TRINH THI NGUYET NHI	186,985
121	5171xxxx9100	HO THI QUYNH UYEN	52,100
122	5119xxxx9106	PHAM TIEN DUNG	52,755
123	5119xxxx8108	HO THI GIOI	100,000
124	5119xxxx2104	PHAN THI NGUYEN HUONG	58,635
125	5119xxxx8103	NGUYEN THI ANH THU	62,422
126	5119xxxx1105	NGUYEN THI MINH YEN	280,533
127	5119xxxx4102	NGUYEN VAN LINH	100,000
128	5119xxxx5104	NGO MA LONG	100,000
129	5119xxxx8101	NGUYEN TIEN AN	91,242
130	5119xxxx7103	NGUYEN THI HONG NU	100,000
131	5119xxxx8101	TRAN DO THI HUYEN TRANG	53,514
132	5119xxxx2101	LE NGUYEN HOANG THUY	84,070
133	5119xxxx7104	DOAN THI YEN	150,241
134	5119xxxx3113	CHAU THI BICH TUYEN	127,873
135	5119xxxx7108	LO TRONG DANG	95,612
136	5171xxxx2102	HUYNH NGOC LE	130,730
137	5119xxxx0104	TRAN THI THUY	72,269
138	5119xxxx9104	NGUYEN THI LOI	69,620
139	5171xxxx3107	PHAM THI KHANH CHI	64,090
140	5119xxxx8101	NGUYEN THI MINH DUYEN	51,065
141	5171xxxx7106	DUONG NGOC NGA	100,000
142	5119xxxx6102	CHAU THI SUONG LAN	397,351
143	5119xxxx4102	TRAN TU THANH	61,593
144	5171xxxx1106	NGUYEN PHAN QUYNH TRUC	78,900
145	5119xxxx1104	HOANG THI NGA	200,000
146	5171xxxx6101	TRAN THANH HUONG	134,772
147	5119xxxx8100	NGO THUY TRUC LY	50,275
148	5119xxxx2103	DINH DAO	51,470
149	5119xxxx0104	MAI THU VAN	200,000
150	5119xxxx5111	LUU TUAN KHANH	94,988
151	5171xxxx6101	TRAN THI PHUONG DUNG	80,231
152	5171xxxx2109	TRAN THI HA LINH	100,000
153	5171xxxx8104	VU VAN CHAU	52,835

154	5119xxxx8105	NGUYEN THI NGOC BICH	73,640
155	5171xxxx1104	TRAN VINH NHA	95,625
156	5171xxxx2103	NGUYEN THANH HUNG	100,000
157	5119xxxx7106	DOAN QUANG THIEN	77,450
158	5119xxxx6105	NGUYEN NGOC LAN	54,950
159	5119xxxx4111	HOANG THI THUY NGA	100,000
160	5119xxxx1100	TRAN HOANG MY	195,602
161	5171xxxx7101	TRAN THI BAO NGUYEN	100,000
162	5119xxxx5103	NGUYEN THI MINH TU	58,871
163	5119xxxx8116	NGUYEN THI QUYNH NHU	56,590
164	5119xxxx6106	NGO THI THANH KIM HUE	81,816
165	5119xxxx8101	HO THI MY NGA	79,225
166	5171xxxx3106	NGUYEN CONG CHANH	100,000
167	5119xxxx1103	NGUYEN THI TUONG LAN	75,152
168	5119xxxx3107	NGUYEN THI HANH	55,595
169	5119xxxx4103	NGUYEN THI VY LY	65,330
170	5119xxxx0105	NGUYEN QUANG CUONG	67,000
171	5119xxxx4109	LAM TAN CHUONG	68,225
172	5119xxxx1109	HUYNH THI XUAN DAO	54,600
173	5119xxxx4103	PHAM TRAN HONG QUY	100,000
174	5119xxxx3118	TRAN THI NGOC UYEN	50,150
175	5171xxxx5106	NGUYEN DINH TUY	200,000
176	5119xxxx1100	PHAN THI HOANG	50,475
177	5119xxxx0106	NGUYEN HUU HOA	170,305
178	5119xxxx5103	DO THI QUYNH NHU	50,296
179	5119xxxx7101	NGUYEN CONG TOAN	70,500
180	5119xxxx3109	DO MINH HUE	100,000
181	5119xxxx8108	LE PHUONG THUY TRANG	200,000
182	5171xxxx9101	LAM HOANG THANH	50,316
183	5119xxxx7103	NGUYEN THANH NHAN	72,643
184	5119xxxx5108	NGUYEN THI NGOC AN	54,292
185	5119xxxx9107	DUONG THANH NHA	100,000
186	5119xxxx6104	NGUYEN THI THUY VAN	100,000
187	5171xxxx0109	DIEP VU DIEM HANG	88,693
188	5119xxxx1106	TRAN DANG KHOA	71,852
189	5119xxxx5104	NGUYEN THANH NHAN	60,421
190	5119xxxx7102	NGUYEN VAN MANH	156,055
191	5119xxxx8101	NGUYEN TRONG THUONG	53,645
192	5174xxxx4119	LY THI CAM VAN	112,065
193	5119xxxx1114	TRAN NGOC DUNG	100,000
194	5119xxxx1104	NGUYEN THI BICH BIEN	53,344
195	5119xxxx9102	NGUYEN KIM LANG	79,000
196	5171xxxx8106	TRAN THANH NAM	72,322
197	5119xxxx4103	LIM JOON HO	53,070
198	5119xxxx8102	LE VAN XINH	73,504
199	5119xxxx4106	NGUYEN THUY PHUONG	80,345
200	5174xxxx6105	PHAN TAM DA	172,634
201	5171xxxx7110	LUU THI THU HA	66,975
202	5171xxxx3103	DINH TIEN TUAN	100,000
203	5119xxxx4102	LAM THI BICH	100,000
204	5119xxxx0107	QUACH THANH PHONG	100,000
205	5119xxxx1103	NGUYEN THANH HIEN	100,000

206	5119xxxx2107	LE VAN TRONG	100,000
207	5119xxxx6102	BUI HONG NGOC	54,734
208	5119xxxx8103	PHAN THI NHUNG	68,780
209	5119xxxx4107	DAO THI HUONG	87,465
210	5119xxxx1104	LE THI THUY NGOC	100,000
211	5171xxxx4101	TRAN VU LINH	50,288
212	5119xxxx9108	TRAN THI THANH THAO	95,372
213	5119xxxx0101	LE THI XUAN DIEU	95,556
214	5119xxxx6114	VU THI NGA	79,155
215	5119xxxx8106	PHAM THI DIU	183,840
216	5119xxxx3101	NGUYEN THI HANG	54,605
217	5119xxxx6107	DOAN NGOC LOC	53,722
218	5119xxxx4111	TRAN VAN NAM	100,000
219	5171xxxx6101	NGUYEN NGOC MAI	82,397
220	5119xxxx2118	NGUYEN DANG KHOA	89,276
221	5119xxxx3108	LE VAN HAU	51,995
222	5119xxxx0106	DINH THI NHU THUY	100,000
223	5119xxxx0100	LE TUAN AN	93,515
224	5119xxxx8101	LE THI TU UYEN	92,639
225	5119xxxx6101	NGUYEN DUY CUONG	63,285
226	5119xxxx4101	LE DUC DAT	56,959
227	5171xxxx3102	DINH XUAN HUNG	87,240
228	5119xxxx9102	PHAM THI THO	53,907
229	5119xxxx3108	TRAN THI TUYET MAI	100,000
230	5119xxxx1108	VAN THI HONG LIEU	86,805
231	5119xxxx8119	TRAN THI BICH NGOC	100,000
232	5174xxxx7102	BUI THI THANH BINH	312,645
233	5119xxxx8111	NGUYEN THI HONG THUY	100,000
234	5119xxxx5109	BUI CONG LOI	100,000
235	5119xxxx8103	NGUYEN SY NGUYEN	100,000
236	5119xxxx1114	VU KIM KHANH	130,079
237	5119xxxx3103	NGUYEN THI PHI LOAN	100,000
238	5119xxxx7102	PHAM THI NGHIEN	100,000
239	5119xxxx0108	TRUONG QUANG THANH TUNG	100,000
240	5119xxxx9106	DAO THI THIEU	75,000
241	5119xxxx8108	VU THI HAI YEN	50,132
242	5171xxxx8102	LE THANH DUY	100,000
243	5119xxxx1107	NGUYEN THI VY VY	100,000
244	5119xxxx8101	LE THANH TRUC	55,359
245	5119xxxx2109	NGUYEN TUAN HIEP	91,005
246	5119xxxx8100	LIU CHIA CHUN	79,473
247	5119xxxx4100	LO MY VOI	145,299
248	5171xxxx5102	DO PHAM HONG THY	54,920
249	5119xxxx0102	TRAN VAN TAM	57,690
250	5171xxxx1105	HO THI KIM NGAN	100,000
251	5119xxxx8107	NGUYEN VAN HUNG	119,360
252	5119xxxx4101	HO DUY LONG	100,000
253	5119xxxx5101	BUI THI HUONG	65,445
254	5171xxxx4104	FRANCIS TAN AMA	200,000
255	5119xxxx0103	TRAN THI THANH TRUC	178,205
256	5119xxxx4103	NGUYEN QUANG TRINH	50,085
257	5119xxxx9109	MAI TUAN KHOI	196,942

258	5119xxxx4106	LE KIM ANH	100,000
259	5119xxxx0107	NGUYEN VAN DUC	76,865
260	5119xxxx7107	LE THI THU NGUYET	51,560
261	5119xxxx9102	DAU DUC VINH	100,000
262	5119xxxx5103	NGUYEN THAO TRANG	50,000
263	5119xxxx4100	TRAN VIET THANG	176,031
264	5119xxxx4104	DINH THI PHUONG	64,227
265	5171xxxx5108	NGUYEN THI TUONG VY	79,855
266	5119xxxx3108	NGO TRUONG GIANG	87,321
267	5119xxxx2105	HA PHUONG THAO	77,064
268	5171xxxx6100	DO THI NGOC THAO	100,000
269	5119xxxx6109	NGUYEN QUYNH HUONG	100,000
270	5119xxxx6104	NGUYEN HONG THAI	100,000
271	5171xxxx8103	BUI THI LY	101,016
272	5171xxxx7109	LAI VAN NAM	73,666
273	5119xxxx9106	HOANG MAI LINH	51,845
274	5119xxxx7105	VO VAN HAI	54,690
275	5119xxxx4109	MAI XUAN SANG	75,970
276	5119xxxx5104	NGUYEN THI MY	65,000
277	5119xxxx9107	TRAN THI NGUYET	200,000
278	5119xxxx2105	TRAN THI BINH	69,475
279	5119xxxx5107	TRAN THI KIM DAU	100,000
280	5119xxxx2105	NGUYEN NGOC HAN	159,450
281	5119xxxx3109	NGUYEN HUU TAM	71,075
282	5119xxxx4107	LE THI HONG THAM	100,000
283	5171xxxx6101	NGUYEN PHUONG LINH	62,924
284	5119xxxx9101	LAM THI THU TRANG	50,000
285	5171xxxx5108	PHAN THI HONG THUY	121,385
286	5171xxxx7108	HA THI ANH THU	66,705
287	5119xxxx4104	NGUYEN THI NGOC BICH	100,000
288	5119xxxx7103	LE NGUYEN NGOC TRAN	100,000
289	5119xxxx6105	PHAM THANH QUYNH	100,000
290	5171xxxx1104	HUYNH VAN THO	56,177
291	5171xxxx7105	LE THI THU HUYEN	165,870
292	5171xxxx7107	NGUYEN PHUC CAT TUONG	63,011
293	5119xxxx3101	PHAN THI TUYET VI	122,075
294	5119xxxx4104	DO THI XUAN THUY	55,130
295	5171xxxx9105	NGUYEN DUY CUONG	50,750
296	5119xxxx9105	CAO HONG THAM	80,110
297	5171xxxx4106	TU QUOC QUYEN	78,715
298	5119xxxx1107	LE BUU QUI	53,790
299	5119xxxx7100	LE THI HOA MY	55,711
300	5119xxxx5102	BUI VAN CONG CHINH	162,354
301	5119xxxx2104	DAO MINH HAI	72,530
302	5171xxxx0105	TRAN VAN HUY	54,750
303	5119xxxx7101	NGUYEN QUOC DUNG	100,000
304	5171xxxx2103	HUYNH KHUONG DAI	61,335
305	5119xxxx9103	DENIS SKERBINC	98,837
306	5119xxxx2100	CHINNA GOUNDER PALANISAMY	116,209
307	5119xxxx6107	NGUYEN TRUC THANH THUY	111,355
308	5171xxxx3106	NGUYEN THI TUYET MAI	100,000
309	5119xxxx7105	CAO QUOC THANG	54,275

310	5119xxxx3100	DOAN THI LAM HUONG	500,000
311	5119xxxx9100	PHAM THI MINH HOA	88,234
312	5119xxxx0106	NGUYEN THI NGOC TRANG	64,197
313	5171xxxx4108	LE VAN VU	100,000
314	5119xxxx2109	MANDEEP SINGH	88,916
315	5119xxxx7109	NGUYEN THI THANH TAM	500,000
316	5119xxxx7101	TRAN QUANG HUNG	100,000
317	5119xxxx4101	BEGHIN JEAN PHILIPPE	273,526
318	5119xxxx0104	NGUYEN THI MY NGOC	100,000
319	5119xxxx0108	NGUYEN THI PHUONG HONG NGOC	57,025
320	5119xxxx4106	NGUYEN THI PHU GIA	154,396
321	5171xxxx0105	LE THI HONG NHUNG	83,366
322	5119xxxx7104	PHAN THI NGOC TRANG	79,101
323	5171xxxx4104	LAI VAN HIEU	50,904
324	5119xxxx3105	HO CONG HOAI LONG	90,000
325	5119xxxx9106	DAO PHOI DINH	75,756
326	5171xxxx6103	NGUYEN THI SONG MAI	65,035
327	5119xxxx0107	TRUONG THUY TRANG	298,405
328	5171xxxx6100	PHAM THI MY HA	78,860
329	5171xxxx9109	NGUYEN THI TRANG	62,305
330	5119xxxx4101	DO TUAN CUONG	84,905
331	5171xxxx6109	HA QUOC TRUNG	75,367
332	5119xxxx1139	TRAN VAN BINH	69,115
333	5174xxxx9100	DUONG THAI SON	500,000
334	5119xxxx1127	VU THI THANH HUYEN	52,132
335	5119xxxx4109	HOANG THI THU TRANG	69,920
336	5119xxxx0105	TRAN HUU LAM	54,927
337	5119xxxx2107	TA THI TUYET MAI	347,146
338	5171xxxx8109	NGUYEN THI MY LINH	57,059
339	5119xxxx3104	TRAN DINH QUANG	62,650
340	5119xxxx0106	NGUYEN DUC THANH	64,300
341	5119xxxx8104	LE NGUYEN THUY KHUONG	100,000
342	5119xxxx3102	NGUYEN VAN DUONG	50,900
343	5119xxxx3104	NGUYEN THI BICH NGOC	73,090
344	5119xxxx5104	NGUYEN THI MY QUYEN	100,000
345	5119xxxx1102	HUYNH NGOC MY LINH	152,630
346	5119xxxx2101	LE THI NGOC THUY	61,265
347	5171xxxx7109	NGUYEN THI THU	90,902
348	5171xxxx6105	THAI HUYNH BAO NGOC	100,000
349	5119xxxx4106	NGUYEN TU QUYEN	86,615
350	5119xxxx8105	NGUYEN THI QUYNH NHU	100,000
351	5119xxxx9114	PHAM THI KHANH LY	54,104
352	5119xxxx6103	TRAN THI THANH THUY	435,186
353	5119xxxx8105	HOANG THI THUY DUNG	82,270
354	5119xxxx0103	NGUYEN THI MINH HIEU	63,209
355	5119xxxx4103	DO THI THANH THUY	249,994
356	5119xxxx9106	HUYNH TON NU NGOC QUYNH	100,000
357	5171xxxx1103	HUYNH CONG TOAN	65,241
358	5119xxxx8108	LE THI LINH	54,185
359	5119xxxx4100	HOANG THI TUYET	100,000
360	5119xxxx6100	NGUYEN PHUONG HOANG	100,000
361	5119xxxx4108	LE NGUYEN TRA MY	100,000

362	5119xxxx4104	DEEPAK FAUJDAR	57,308
363	5119xxxx8104	NGUYEN CHI THANH	76,808
364	5119xxxx1109	NGUYEN THI HONG LAM	237,128
365	5171xxxx4104	NGUYEN HOANG YEN NHI	63,010
366	5119xxxx1105	NGUYEN XUAN HIEU	178,796
367	5119xxxx5101	LE THI MINH QUYEN	80,374
368	5171xxxx8102	NGUYEN HONG KHIEM	100,000
369	5119xxxx1108	NGUYEN HOANG THONG	80,275
370	5171xxxx0103	DINH THI HUE	100,000
371	5119xxxx2101	NGUYEN THANH TRUNG	98,835
372	5119xxxx1102	STEFAN CHIPAILA	99,464
373	5119xxxx9103	LUU KIM NGA	96,390
374	5119xxxx1109	NGUYEN THI DIEU THUY	150,000
375	5119xxxx7105	DO PHUONG ANH	99,571
376	5119xxxx5105	THAM VI HAO	53,995
377	5171xxxx0119	HOANG TRAN VU	50,920
378	5171xxxx5108	NGUYEN THI THUY TIEN	51,402
379	5119xxxx5107	NGUYEN TAM HOANG	100,000
380	5119xxxx7116	NGUYEN THI HUONG NGOC	63,021
381	5171xxxx8104	PHAN THI THUY DUNG	100,000
382	5119xxxx6108	NGUYEN THI THU THUY	100,000
383	5119xxxx3108	NGUYEN TAN THO	51,680
384	5119xxxx9100	NGUYEN THI NGOC TRANG	94,816
385	5119xxxx9103	TU CONG TRINH	100,000
386	5171xxxx0105	NGUYEN THI THU DUNG	200,000
387	5119xxxx9109	LE THI TUYET GIAU	68,885
388	5119xxxx9106	CHAU THE KIM THANH	100,000
389	5119xxxx3106	NGUYEN THE HUNG	100,000
390	5171xxxx7116	TRAN THI THU THAO	56,940
391	5171xxxx4108	LY MINH NGOC	382,610
392	5119xxxx7108	TA THANH HOA	50,113
393	5119xxxx4107	TRAN NGUYEN MINH DAN	66,837
394	5119xxxx8108	MAI THAO VY	200,000
395	5119xxxx0106	NGUYEN TRONG NHAN	100,000
396	5119xxxx9109	LE THI SUONG	100,000
397	5119xxxx2109	HOANG DINH HAI	58,575
398	5171xxxx0105	PHAM NHU HAI	100,000
399	5119xxxx7105	TRAN NGUYEN HONG HANH	76,045
400	5119xxxx9101	JITHU KINATHI	51,725
401	5119xxxx5106	DINH THU OANH	73,178
402	5171xxxx3107	TRAN VINH TIEN	100,000
403	5119xxxx8108	LE VAN TAN	243,336
404	5119xxxx2101	LE DUC LOI	100,000
405	5119xxxx5109	NGO HOANG PHUC	86,050
406	5119xxxx4100	LE VAN NGUYEN	400,000
407	5119xxxx3100	CHUNG BICH HONG	100,000
408	5119xxxx0101	VO THU THUY	100,000
409	5119xxxx4119	NGUYEN BICH HUYEN	60,150
410	5119xxxx8103	NGUYEN THI HOA MO	51,235
411	5119xxxx4105	DOAN PHO	300,000
412	5119xxxx1108	DUONG VAN BONG	52,487
413	5171xxxx6104	LE THI HONG DUYEN	53,240



414	5119xxxx7100	NGUYEN THI THANH TUNG	100,000
415	5119xxxx7103	NGUYEN VAN TOAN	55,140
416	5171xxxx0107	NGUYEN THI CUC NO	100,000
417	5171xxxx0101	NGUYEN THI TRANG	85,915
418	5119xxxx8108	HUYNH THI TUYET NHUNG	50,000
419	5119xxxx5108	VONG TRI KHAI	100,000
420	5171xxxx3102	NGUYEN THI THANH HUONG	68,560
421	5119xxxx7109	DANG THI THUY TIEN	79,180
422	5119xxxx5108	ALFREDO GARCIA MIRETE	86,158
423	5119xxxx7107	LE NGOC THANH THANH	66,069
424	5119xxxx6104	NGUYEN THI DUNG	100,000
425	5119xxxx0102	NGUYEN VAN DANG	50,981
426	5119xxxx2104	SIAS JACELYN	76,131
427	5119xxxx5106	LE VAN QUANG	85,000
428	5171xxxx3109	JANG JIN KYEONG	56,287
429	5119xxxx7105	NGUYEN THI THU THAO	54,984
430	5119xxxx7101	HA NGOC TRAN	73,040
431	5119xxxx8102	NGUYEN XUAN HAI	59,255
432	5119xxxx0106	HO TAN PHONG	53,080
433	5119xxxx3107	HUYNH THANH NGAN	100,000
434	5119xxxx3101	NGUYEN HOANG DUY MINH	80,380
435	5119xxxx2105	TRAN QUANG NGOC	100,000
436	5171xxxx5106	VU THI MAI ANH	71,197
437	5171xxxx3109	TRAN NGUYEN NGOC HIEU	51,143
438	5119xxxx0107	HUYNH THI THANH HUE	68,665
439	5119xxxx6104	LE THI CAM TUYET	100,000
440	5119xxxx3100	KIEU NGOC DAI	50,125
441	5119xxxx1100	NGUYEN CAM THUY	73,800
442	5171xxxx7105	PHAM MINH THU	67,000
443	5119xxxx6108	PHAM THI NGOC TRINH	140,377
444	5171xxxx6102	NGUYEN THI AI VAN	67,445
445	5119xxxx7107	NGUYEN THUY THANH HUYEN	52,490
446	5171xxxx1104	KIM HEE HYUN	100,000
447	5119xxxx8101	LEE SANGNO	100,000
448	5171xxxx9103	PHAN VAN PHUOC	93,275
449	5119xxxx4104	RAVINDRA SINGH	79,950
450	5171xxxx1100	NGUYEN MINH THUAN	68,729
451	5119xxxx2103	MINH HOANG NGUYEN	80,005
452	5119xxxx9107	RENO DE LOS SANTOS	55,863
453	5119xxxx6103	RAMOS PLASENCIA ANNET	67,418
454	5171xxxx2100	NGUYEN THI DANG KHOA	55,905
455	5119xxxx0109	PHAN THANH DAT	100,000
456	5119xxxx1100	DUONG VU LINH	50,400
457	5171xxxx2105	TRAN VAN HOA	100,000
458	5119xxxx2107	VO THI THUAN	55,000
459	5119xxxx4107	PHAN KIM HA	78,565
460	5119xxxx0102	VO DINH KHANH	100,000
461	5119xxxx7107	NGUYEN THI THUY AN	61,869